TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ - ST
Ngày 11- 8 - 2017
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nông Thị Giới
2. Ông Phạm Mạnh Biện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 11/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXX – ST ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Tr, sinh năm 1987(có mặt)
Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1987 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Tổ 08, khu phố HP, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Nguyễn Như Tr trình bày: Chị Tr và anh Nguyễn Thành Ch quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện BL nay là huyện HQ, tỉnh BP. Trước khi kết hôn anh Ch, chị Tr đã tìm hiểu kỹ về nhau, anh, chị kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn, anh Ch và chị Tr về sống cùng nhau tại địa chỉ tổ 08, ấp HP, xã AH, huyện BL là tổ 08, khu phố HP, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP.

Nguyên nhân ly hôn: Quá trình chung sống anh Ch và chị Tr sống với nhau hạnh phúc được khoảng 07 năm, đến đầu năm 2017 xảy ra mâu thuẫn vợ, chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng quan điểm trong công việc cũng như trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 chị Tr bỏ về nhà cha, mẹ đẻ của chị Tr sống và anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay không thể tiếp

tục chung sống thêm được nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Tr và anh Ch có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 24/3/2014, hiện nay anh Ch và chị Tr đang thỏa thuận chăm sóc con chung, đưa rước con đi học. Sau khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh Nguyễn Thành Ch cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Tr thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Ch trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và mâu thuẫn gia đình. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Ch, anh Ch đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Ch và chị Tr có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 24/3/2014, hiện nay cháu K đang sống cùng với gia đình anh Ch (Ông bà, cha mẹ và anh Ch) anh Ch và chị Tr thỏa thuận việc đưa rước con đi học, chăm sóc con chung nay ly hôn anh Ch có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung vì cho rằng từ khi sinh con đến nay hai vợ chồng phải đi làm nên con của anh, chị để ông bà nội (bố mẹ anh Ch) chăm sóc, nuôi dưỡng hàng ngày do vậy anh Ch không muốn thay đổi môi trường sống, tâm lý của con; anh Ch có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần, quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Như Tr ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Như Tr được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 24/3/2014 cho đến khi trưởng thành, đề nghị xem xét việc anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị nguyên đơn chị Nguyễn Như Tr, bị đơn anh Nguyễn Thành Ch, có cùng địa chỉ và nơi cư trú tại tổ 08, khu phố HP, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BP.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Như Tr và anh Nguyễn Thành Ch, quen biết nhau trong khoảng thời gian bảy năm và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện BL nay là huyện HQ, tỉnh BP. Trước khi kết hôn anh Ch, chị Tr đã tìm hiểu kỹ về nhau anh, chị kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh Ch và chị Tr về sống cùng gia đình của anh Ch tại địa chỉ ấp HP, xã AH, huyện BL nay là tổ 08, khu phố HP, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP. Thời gian anh Ch và chị Tr sống hạnh phúc với nhau được 07 năm, đến đầu năm 2017 mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do vợ chồng chung sống bất đồng trong quan điểm, thường xuyên cải vã, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn thương yêu nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc từ tháng 5 năm 2017 anh, chị sống ly thân nhau nay không thể tiếp tục chung sống thêm được nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Thành Ch. Anh Ch đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Anh Ch và chị Tr kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị thường xuyên cải vã không còn thương yêu nhau và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, thời gian anh chị ly thân anh Ch, chị Tr không thể hàn gắn gia đình nay không tiếp tục sống chung với nhau Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống của anh Ch và chị Tr có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã khiến gia đình mất hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nay anh, chị không đoàn tụ gia đình và yêu cầu ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 53 và 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận chị Nguyễn Như Tr và anh Nguyễn Thành Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

[3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống anh Ch và chị Tr có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 24/3/2014, hiện nay cháu K đang sống cùng anh Ch và gia đình anh Ch (ông, bà nội, cha, mẹ anh Ch) tại địa chỉ tổ 08, khu phố HP, phường HC, thị xã BL, tỉnh BP, trong khoảng thời gian anh Ch và chị Tr sống ly thân thì anh, chị thỏa thuận với nhau về việc đưa rước con đi học, đi chơi và thăm nom, chăm sóc con chung. Nay ly hôn anh Ch và chị Tr cả hai anh, chị đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ch và chị Tr có một con chung hiện tại cháu K được cả cha, mẹ đều thương yêu, anh Ch và chị Tr đều có công việc làm và thu thập ổn định đủ điều kiện về nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên qua xác minh tại nơi cháu K sinh sống và lời trình bày của các đương sự về đời sống sinh hoạt của cháu K thời gian qua do anh Ch, chị Tr đi làm hàng ngày thường đến tối mới về nên cháu K được ông bà nội của cháu (cha, mẹ anh Ch) trông coi, đưa cháu đi học, nay chị Tr đã chuyển công việc về địa bàn thị xã BL công tác nên có điều kiện chăm sóc con cho thấy cần thiết giao con cho chị Tr nuôi dưỡng cháu K là phù hợp với điều kiện môi trường sống của cháu K và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 71 Luật hôn nhân và gia đình, nên yêu cầu của chị Tr

được Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 24/3/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra.

Anh Ch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Tr không có quyền ngăn cấm cản trở.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Như Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 58 và Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Tr và anh Nguyễn Thành Ch thuận tình ly hôn.

2. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Như Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 24/3/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra.

Anh Ch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Tr không có quyền ngăn cấm cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Như Tr chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003758 ngày 16/5/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã BL.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND T BP;*
- *VKS TX BL;*
- *Các đương sự;*
- *UBND cấp xã;*
- *CCTHADS TX BL;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Tùng